

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Mới nhất | Tăng / Giảm | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | | P/E |
|--------------------------|----------|-------------|-------|------------|--------|------|-------------------|------|------|-------|
| | | điểm | % | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng | |
| VnIndex | 387.9 | -3.9 | -1.0% | 37.1 | 0.0% | 10.1 | 65 | 172 | 68 | 8.4x |
| HnxIndex | 63.1 | 0.6 | 1.0% | 30.7 | -37.0% | 8.1 | 108 | 110 | 56 | 6.6x |
| 20 CP vốn hóa lớn nhất | 432.7 | -4.8 | -1.1% | 7.1 | -8.4% | 3.8 | 2 | 14 | 4 | 10.8x |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 160.7 | -1.1 | -0.7% | 15.8 | 11.6% | 4.0 | 5 | 11 | 9 | 6.3x |
| 40 CP vốn hóa nhỏ | 276.1 | 3.9 | 1.4% | 8.4 | -24.9% | 0.3 | 8 | 7 | 10 | 4.7x |
| Chỉ số ngành | | | | | | | | | | |
| Ngân hàng | 255.4 | 1.9 | 0.8% | 4.4 | -11.5% | 0.1 | 5 | 0 | 4 | 8.1x |
| Bất động sản (trừ VIC) | 179.0 | -3.8 | -2.1% | 11.4 | 36.2% | 7.2 | 16 | 42 | 17 | 5.4x |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 483.9 | 1.5 | 0.3% | 0.7 | -19.9% | 0.0 | 6 | 7 | 12 | 5.7x |

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

| | Chỉ số | Tăng / Giảm | |
|----------------------------|--------|-------------|-------|
| | | điểm | % |
| Mỹ: Dow Jones (14/11/2011) | 12,079 | -74.7 | -0.6% |
| Mỹ: S&P 500 (14/11/2011) | 1,252 | -12.1 | -1.0% |
| Anh: FTSE 100 (14/11/2011) | 5,519 | -26.4 | -0.5% |
| Nhật: Nikkei 225 | 8,542 | -61.8 | -0.7% |
| Hong Kong: Hang Seng | 19,348 | -159.7 | -0.8% |

GIÁ HÀNG HÓA

| | Giá | Tăng / Giảm | |
|------------------------------|---------|-------------|-------|
| | | điểm | % |
| Vàng trong nước (trđ/lượng) | 46.6 | -0.1 | -0.1% |
| Vàng thế giới (USD/ounce) | 1,769.4 | -9.0 | -0.5% |
| Giá dầu thế giới (USD/thùng) | 98.1 | 0.0 | 0.0% |

KINH TẾ VĨ MÔ

| | Tháng 9 | Tháng 10 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|----------|--------|
| | | | |
| Lạm phát so hàng tháng | 0.82% | 0.36% | |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 22.42% | 21.59% | |
| Sản lượng Công nghiệp (%) | 12.00% | 5.20% | |
| Lãi suất OMO | 14.00% | 14.00% | |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 7,944 | 8,300 | 78,032 |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 9,445 | 9,100 | 86,422 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | -1,501 | -800 | -8,390 |
| FDI cam kết (triệu \$) | 336 | 1,371 | 11,274 |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 900 | 900 | 9,100 |

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

| | Chỉ số | Thay đổi | % |
|---------------------------------------|--------|----------|-------|
| | | | |
| Bơm ròng qua OMO (tỷ VND) | 816 | -37 | |
| Lãi suất cho vay VND/năm (min-max) | 16.0% | 19.0% | |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm | 12.49 | -0.09 | -0.7% |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm | 12.43 | 0.00 | 0.0% |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm | 12.49 | 0.02 | 0.2% |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm | 12.88 | 0.23 | 1.8% |

Tỷ giá

| | Tỷ giá | | |
|-----------------|---------|--------|----------|
| | Mua vào | Bán ra | Thay đổi |
| VND/USD | 20,996 | 21,011 | 0/0 |
| VND/USD (tự do) | 21,340 | 21,370 | -10/-10 |

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- NHNN ban hành văn bản 8844 trong đó dự nợ cho vay phi sản xuất được loại trừ vốn xây dựng công trình thiết yếu của người dân, đảm bảo an sinh xã hội.
- Theo kết quả thanh tra của Bộ Tài chính, gần 90% doanh nghiệp FDI báo lỗ liên tiếp 3 năm 2007-2009.
- Lãi suất huy động EUR, AUD tại một số NHTMCP đã lên 4%/năm trong khi tại VCB ở mức rất thấp từ 0,3% - 0,5%/năm, tại ACB, Techcombank chỉ 1,5% - 1,9%/năm.

Quốc tế

- Theo các chuyên gia nghiên cứu tại Fed ở San Francisco, khả năng kinh tế Mỹ suy thoái trong năm 2012 lên tới 50% do tác động của khủng hoảng nợ châu Âu.
- Theo số liệu chính thức vừa công bố, GDP Đức quý III tăng 0,5% trong khi Pháp tăng trưởng trở lại 0,4% trong cùng kỳ.
- Italia bán thành công 3 tỷ euro trái phiếu với lợi suất cao kỷ lục 6,29%/năm.

GIAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- VN-Index tiếp tục chìm sâu với phiên giảm thứ 7 liên tiếp và đang tiến sát về mức đáy lập trong tháng 8. Chỉ số giảm tiếp 3,87 điểm xuống còn 387,87 điểm. Giao dịch thỏa thuận tiếp tục đóng góp tới 10 triệu đơn vị trong đó có 3 triệu đơn vị giá trần của HAG và 3 triệu đơn vị MSN.
- Sau khi HSX đóng cửa, HNX-Index bất ngờ bật tăng nhờ đà tăng của các mã dẫn dắt như VND, KLS, PVX... HNX-Index đóng cửa tăng 0,61 điểm lên 63,06 điểm. Giao dịch thỏa thuận cũng đóng góp phần lớn tới thanh khoản toàn sàn.

Giao dịch khối ngoại

- Trên HSX, giá trị mua ròng chỉ đạt 790 triệu đồng. FPT tiếp tục được mua ròng phiên thứ 10 liên tiếp với giá trị 15,7 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất đóng cửa đều giảm điểm và chủ yếu là cổ phiếu bất động sản như HAG, VIC, NTL, SJS... HAG bị bán ròng mạnh nhất gần 7 tỷ đồng. VIC cũng bị bán ròng 6,2 tỷ đồng.
- Trên HNX, khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị hơn 4,8 tỷ đồng và chủ yếu là PVX. PVX được mua ròng gần 4 tỷ đồng trong khi không cổ phiếu nào bị bán ròng hơn 300 triệu đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

Nhóm cổ phiếu bluechip đặc biệt là nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục bị bán tháo khiến cho Vnindex tiếp tục giảm điểm. Các chỉ báo kỹ thuật đang trong tình trạng quá bán có thể sẽ xuất hiện những phiên hồi phục nhẹ. Điểm tích cực nhất của phiên ngày 15/11 là cổ phiếu IJC đã quay đầu tăng trần. Nhà đầu tư cần theo dõi kỹ khối lượng giao dịch. Tăng điểm kèm theo khối lượng cao mới có thể kỳ vọng Vnindex tăng trưởng. Chúng tôi kỳ vọng mốc 380 sẽ vùng cân bằng của Vnindex trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát. Chỉ mua khi có tín hiệu phục hồi về thanh khoản và giá đóng cửa tăng.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------|
| Ngắn hạn | Giảm |
| Trung hạn | Giảm |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1 | 428 |
| Kháng cự 2 | 440 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 380 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 350 |

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

| | |
|----------|------|
| RSI (14) | Giảm |
| STO (14) | Giảm |
| MFI (14) | Giảm |
| KLGD | Giảm |

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- HQC** Từ ngày 17/11/2011 - 17/1/2012, bà Nguyễn Thị Diệu Phương - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân (**HQC**) đăng ký mua 7.000.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 9.268.080 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- GMC** Từ ngày 16/11/2011 - 13/1/2012, ông Lâm Quang Thái, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn (**GMC**) đăng ký mua 345.000 cổ phiếu, đăng ký bán 1.000.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ sau giao dịch là 55.970 cổ phiếu, nhằm đầu tư.
- SBT** Từ ngày 2/11/2011 - 7/11/2011, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương tín, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh (**SBT**) đã bán hết 13.000.000 cổ phiếu, nhằm tự doanh chứng khoán.
- STB** Từ ngày 5/9 - 5/11, Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín, cổ đông nội bộ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (**STB**) đăng ký bán 8.500.000 cổ phiếu, đã bán 7.324.000 cổ phiếu. Nguyên nhân không bán hết là do cơ cấu danh mục đầu tư, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 18.414.010 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Các chỉ báo kỹ thuật đang trong tình trạng quá bán có thể sẽ xuất hiện những phiên hồi phục nhẹ. Nhà đầu tư cần theo dõi kỹ khối lượng giao dịch. Tăng điểm kèm theo khối lượng cao mới có thể kỳ vọng Hnxindex tăng trưởng. Chúng tôi kỳ vọng mốc 62 điểm sẽ vùng cân bằng của Hnxindex trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát. Chỉ mua khi có tín hiệu phục hồi về thanh khoản và giá đóng cửa tăng.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------|
| Ngắn hạn | Giảm |
| Trung hạn | Giảm |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|----|
| Kháng cự 1 | 66 |
| Kháng cự 2 | 70 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 62 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 60 |

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

| | |
|----------|------|
| RSI (14) | Tăng |
| STO (14) | Tăng |
| MFI (14) | Giảm |
| KLGD | Giảm |

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- KBT** Từ ngày 16/11 - 23/12, ông Lê Quốc Văn, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang (**KBT**) đăng ký mua 124.600 cổ phiếu, nhằm giải quyết tài chính cá nhân.
- VNF** Từ ngày 15/11/2011 - 13/1/2012, The Vendome Group Limited, tổ chức có liên quan đến Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương (**VNF**) đăng ký bán 212.500 cổ phiếu, đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục.
- YBC** Ngày 9/11, Công ty Cổ phần Tập đoàn dầu khí An Pha, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái (**YBC**) đã mua 1.200.000 cổ phiếu, chiếm 24,81% vốn điều lệ.
- SCL** Ngày 22/12, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (**SCL**) trả cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2010 với tỷ lệ 10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).

HSX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|----------|-------|-------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| ATA | 5.00% | 0.0 | BAS | -7.69% | 1.9 |
| JVC | 4.84% | 238.1 | DLG | -5.00% | 0.5 |
| BIC | 4.84% | 207.4 | HPG | -5.00% | 609.7 |
| HLG | 4.81% | 20.8 | BCE | -5.00% | 23.0 |
| LIX | 4.75% | 5.9 | TRI | -5.00% | 0.2 |

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|----------|-------|-------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| LM7 | 11.11% | 0.1 | SJ1 | -8.47% | 0.2 |
| SRA | 9.86% | 2.8 | SDG | -8.13% | 118.4 |
| B82 | 7.55% | 0.1 | VNF | -7.59% | 11.0 |
| TLC | 7.41% | 14.6 | NTP | -7.22% | 3.3 |
| KHB | 7.32% | 124.6 | MDC | -7.00% | 3.3 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | GT |
| HQC | -3.95% | 3,772.5 | MSN | -0.80% | 6.6 |
| HAG | -2.65% | 652.1 | HAG | -2.65% | 14.6 |
| MSN | -0.80% | 53.6 | HQC | -3.95% | 27.6 |
| IJC | 4.44% | 1,087.1 | VIC | -4.68% | 27.3 |
| REE | 0.00% | 1,059.9 | FPT | -1.04% | 13.1 |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | GT |
| SCR | -5.33% | 1,207.4 | SCR | -5.33% | 8.5 |
| KLS | 2.08% | 2,151.3 | KLS | 2.08% | 21.0 |
| VND | 3.16% | 2,519.1 | VND | 3.16% | 24.2 |
| PVX | 2.17% | 2,189.0 | PVX | 2.17% | 20.6 |
| SHB | 4.84% | 1,005.3 | ACB | 1.51% | 14.6 |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | |
|--------------------------|------|----------|-------|--------------------------|------|----------|-------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | KL | Mã CK | Giá | Thay đổi | KL |
| IJC | 9.4 | 4.4% | 405.0 | ITA | 7.6 | -2.6% | 464.2 |
| FPT | 47.5 | -1.0% | 325.3 | PPC | 6.6 | 0.0% | 426.0 |
| VCB | 23.0 | 0.0% | 214.4 | HAG | 22.0 | -2.7% | 310.4 |
| REE | 11.2 | 0.0% | 169.0 | SAM | 5.1 | -3.8% | 177.8 |
| GTT | 7.2 | 4.4% | 161.2 | PVF | 9.6 | -2.0% | 173.4 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | |
|--------------------------|------|----------|-------|--------------------------|-----|----------|------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | KL | Mã CK | Giá | Thay đổi | KL |
| PVX | 9.4 | 1.1% | 423.3 | SD2 | 7.1 | 0.0% | 38.2 |
| VCG | 10.8 | 1.9% | 52.4 | SCR | 7.1 | -5.3% | 25.0 |
| VND | 9.8 | 3.2% | 35.0 | SD9 | 8.7 | 1.2% | 20.1 |
| KLS | 9.8 | 1.0% | 33.7 | VE1 | 3.5 | -2.8% | 15.8 |
| PVG | 12.9 | 2.4% | 21.8 | TV4 | 6.5 | 0.0% | 14.7 |

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606